Trường: THCS Hòa Quang GV: Trần Thị Thúy Vân

Tổ: Sử- Địa- GDCD

**Tiết 23,24,25,26 - Bài 6. ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU**

**Thời lượng: 4 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của VN.

- Chứng minh được sự phân hóa đa dạng của khí hậu VN.

**2. Phẩm chất**

Ý thức học tập nghiêm túc, say mê yêu thích tìm tòi những thông tin khoa học về khí hậu VN.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

Máy tính – ti vi, Bản đồ khí hậu Việt Nam.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**

Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết nhằm tạo hứng thú học tập cho HS.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1:** **GV giao nhiệm vụ, nêu một số vấn đề sau**

- GV cho HS nghe lời bài hát “Sợi nhớ sọi thương” do nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu sáng tác.

“Trường Sơn Ðông Trường Sơn Tây

Bên nắng đốt bên mưa quây

Em dang tay em xoè tay

Chẳng thể nào mà xua tan mây

Mà chẳng thể nào mà che anh được

Chứ rút sợi thương ấy mấy chăng mái lợp

Rút sợi nhớ đan vòm xanh

Nghiêng sườn Đông mà che mưa anh

Nghiêng sườn Tây xoã bóng mát

Rợp trời thương ấy mấy màu xanh suốt

Mà em nghiêng hết ấy mấy về phương anh

Mà em nghiêng hết ấy mấy về phương anh”

- Sau khi HS nghe bài hát, GV yêu cầu HS cho biết tên bài hát.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe lời bài hát và sự hiểu biết của bản thân, suy nghĩa để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- Sau khi HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình: tên bài hát: “Sợi nhớ sợi thương”

- HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, chuyển ý kết nối vào bài mới**

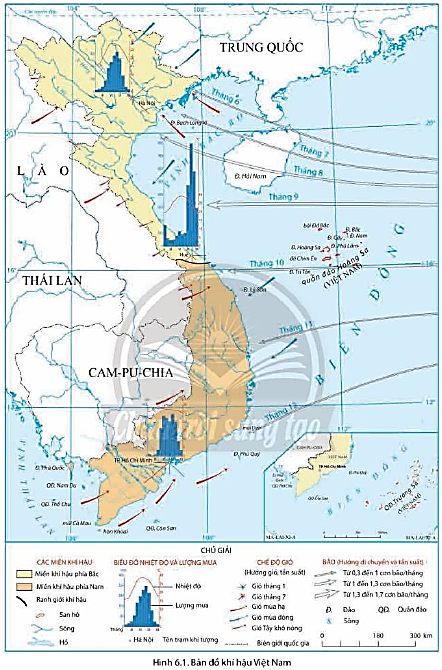
Lời bài hát “Sợi nhớ sợi thương” của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu phản ánh rất rõ nét một trong những đặc điểm nổi bật của khí hậu Việt Nam chịu sự tác động kết hợp giữ gió mùa và địa hình. Vậy tại sao “Trường Sơn Ðông Trường Sơn Tây, Bên nắng đốt bên mưa quây”? Để biết được những điều này, lớp chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.

**2. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**

**2.1. Hoạt động 1. Tìm hiểu về khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa**

**a. Mục tiêu**

HS trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của VN.

Quan sát hình 6.1 SGK tr115 hoặc Atlat ĐLVN kết hợp kênh chữ SGK tr114-116, suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi của GV.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  \* GV gọi HS đọc nội dung mục 1 SGK.  \* GV treo hình 6.1 lên bảng.  \* GV yêu cầu HS quan sát bản đồ hình 6.1 hoặc Atlat ĐLVN và thông tin trong bày, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:  *1. Nhận xét về lượng bức xạ và số giờ nắng ở nước ta.*  *2. Nhận xét về nhiệt độ trung bình năm ở nước ta. Giải thích vì sao nước ta có nhiệt độ cao?*  *3. Nhận xét lượng mưa trung bình năm ở nước ta.*  *4. Nhận xét độ ẩm không khí ở nước ta. Vì sao nước ta có lượng mưa lớn và độ ẩm cao?*  *5. Nước ta có mấy mùa gió chính? Vì sao nước ta lại có tính chất gió mùa?*  \* GV chia lớp làm 8 nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 em, yêu cầu HS thảo luận nhóm trong 10 phút để trả lời các câu hỏi sau:  1. Nhóm 1, 2, 3 và 4: *Quan sát hình 6.1, video clip và kênh chữ SGK, hãy:*  *- Cho biết thời gian hoạt động, nguồn gốc, hướng gió và đặc điểm của gió mùa mùa đông ở nước ta.*  *- Giải thích vì sao Ở miền Bắc: nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn?*  2. Nhóm 5, 6, 7 và 8: *Quan sát hình 6.1, video clip và kênh chữ SGK, hãy:*  *- Cho biết thời gian hoạt động, nguồn gốc, hướng gió và đặc điểm của gió mùa mùa hạ ở nước ta.*  *- Giải thích vì sao loại gió này lại có hướng đông nam ở Bắc Bộ và gây khô nóng vào đầu mùa cho Trung Bộ và Tây Bắc?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát bản đồ hình 2.2 hoặc Atlat ĐLVN và đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  \* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:  1.  - Lượng bức xạ tổng cộng của nước ta lớn; cán cân bức xạ trên lãnh thổ luôn dương.  - Số giờ nắng nhiều, đạt từ 1400 - 3000 giờ/ năm (Hà Nội là 1585 giờ, Huế là 1970 giờ, TPHCM là 2489 giờ).  2.  - Nhiệt độ trung bình năm ở hầu hết mọi nơi trên cả nước đều trên 200C (trừ vùng núi cao) và tăng dần từ Bắc vào Nam.  - Nguyên nhân: do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.  3. Lượng mưa trung bình năm lớn: từ 1500 - 2000 mm/năm. Ở những khu vực đón gió biển hoặc vùng núi cao, lượng mưa trong năm thường nhiều hơn, khoảng 3000 - 4000 mm/ năm.  4.  - Độ ẩm không khí cao, trên 80%, cân bằng ẩm luôn dương.  - Nguyên nhân: do tác động của các khối khí di chuyển qua biển kết hợp với vai trò của Biển Đông.  5. Nước ta có 2 mùa gió chính là gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ. Do nước ta chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của các khối khí hoạt động theo mùa.  \* Sau khi nhóm HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi đại diện nhóm trình bày sản phẩm của mình, ví dụ: nhóm 1, và 5:  1. Nhóm 1: Gió mùa mùa đông:  - Thời gian: từ tháng 11 – 4 năm sau  - Nguồn gốc: áp cao Xi-bia.  - Hướng gió: ĐB  - Đặc điểm:  + Ở miền Bắc: nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn.  + Ở miền Nam, Tín phong chiếm ưu thế đem đến mùa khô cho Nan Bộ và Tây Nguyên, gây mưa cho Duyên hải miền Trung.  - Nguyên nhân:  + Vào đầu mùa đông, gió mùa đông bắc di chuyển với quãng đường dài qua lục địa Trung Quốc nên lạnh và mất ẩm.+ Vào cuối mùa đông, khối không khí lạnh di chuyển qua vùng biển phía đông Nhật Bản và Trung Quốc nên được tăng cường ẩm.  2. Nhóm 5: Gió mùa mùa hạ:  - Thời gian: từ tháng 5 – 10  - Nguồn gốc: áp cao Bắc Ấn Độ Dương và áp cao cận chí tuyến Nam bán cầu.  - Hướng gió: TN, đối với miền Bắc là ĐN.  - Đặc điểm:  + Đầu mùa hạ: gây mưa cho Nam Bộ, Tây Nguyên nhưng gây khô nóng cho Trung Bộ, Tây Bắc.  + Giữa và cuối mùa hạ: gây mưa lớn và kéo dài trên phạm vi cả nước.  - Nguyên nhân:  + Ở miền Bắc, do ảnh hưởng của áp thấp Bắc Bộ nén gió thổi vào đất liền theo hướng đông nam.- Nửa đầu mùa hạ, gió mùa tây nam vượt dãy Trường Sơn, Pu Đen Đinh, Pu Sam Sao gây ra hiệu ứng phơn khô nóng cho Trung Bộ và Tây Bắc. Ở hai bên dãy Trường Sơn thì Trường Sơn Tây hay Tây Nguyên mưa quây, Trường Sơn Đông hay ven biển miền Trung thì nắng đốt.  \* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn, nhóm bạn và sản phẩm của cá nhân, nhóm mình.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, chốt kiến thức**  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt.  **\* GV mở rộng:** Hiện tượng gió vượt đèo được gọi là Phơn (foehn). Từ bên kia sườn núi gió thổi lên, càng lên cao không khí càng bị bị lạnh dần đi rồi ngưng kết tạo thành mây cho mưa ở sườn đón gió, đồng thời thu thêm nhiệt do ngưng kết toả ra. Sau khi vượt qua đỉnh gió thổi xuống bên này núi, nhiệt độ của nó tăng dần lên do quá trình không khí bị nén đoạn nhiệt, vì vậy đến chân núi bên này không khí trở nên khô và nóng hơn. Hiện tượng này gọi là “Hiệu ứng phơn”. Đỉnh núi càng cao chênh lệch nhiệt độ càng lớn. | **1. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa**  ***a. Tính chất nhiệt đới ẩm***  - Tính chất nhiệt đới:  + Lượng bức xạ tổng cộng của nước ta lớn; cán cân bức xạ luôn dương.  + Nhiệt độ trung bình năm trên 200C (trừ vùng núi cao) và tăng dần từ Bắc vào Nam.  + Số giờ nắng nhiều, đạt từ 1400 - 3000 giờ/năm.  - Tính chất ẩm:  + Lượng mưa trung bình năm lớn: từ 1500 - 2000 mm/năm.  + Cân bằng ẩm luôn dương, độ ẩm không khí cao, trên 80%.  ***b. Tính chất gió mùa***  \* Gió mùa mùa đông:  - Thời gian: từ tháng 11 – 4 năm sau  - Nguồn gốc: áp cao Xi-bia.  - Hướng gió: ĐB  - Đặc điểm:  + Ở miền Bắc: nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn.  + Ở miền Nam, Tín phong chiếm ưu thế đem đến mùa khô cho Nan Bộ và Tây Nguyên, gây mưa cho Duyên hải miền Trung.  \* Gió mùa mùa hạ:  - Thời gian: từ tháng 5 – 10  - Nguồn gốc: áp cao Bắc Ấn Độ Dương và áp cao cận chí tuyến Nam bán cầu.  - Hướng gió: TN, đối với miền Bắc là ĐN.  - Đặc điểm:  + Đầu mùa hạ: gây mưa cho Nam Bộ, Tây Nguyên nhưng gây khô nóng cho Trung Bộ, Tây Bắc.  + Giữa và cuối mùa hạ: gây mưa lớn và kéo dài trên phạm vi cả nước. |

**2.2. Hoạt động 2. Tìm hiểu về khí hậu phân hóa đa dạng**

**a. Mục tiêu**

HS chứng minh được sự phân hóa đa dạng của khí hậu VN.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Quan sát hình 6.1 SGK tr115, hình 6.2 tr117 hoặc Atlat  ĐLVN và các hình ảnh liên quan kết hợp kênh chữ SGK tr116-117, thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi của GV  - GV gọi HS đọc nội dung mục 2 SGK.  - GV chia lớp làm 6 nhóm, mỗi nhóm từ 6 đến 8 em, yêu cầu HS, yêu cầu HS quan sát hình 6.1, 6.2 và thông tin trong bày, thảo luận nhóm trong 10 phút để trả lời các câu hỏi theo phiếu học tập sau:  1. Nhóm 1, 2 – phiếu học tập số 1   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** | | *Nguyên nhân nào tạo nên sự phân hóa bắc – nam của khí hậu nước ta?* |  | | *Nêu biểu hiện của sự sự phân hóa bắc – nam của khí hậu nước ta.* |  |   2. Nhóm 3, 4 – phiếu học tập số 2   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** | | *Nguyên nhân nào tạo nên sự phân hóa đông - tây của khí hậu nước ta?* |  | | *Nêu biểu hiện của sự sự phân hóa đông - tây của khí hậu nước ta.* |  |   3. Nhóm 5, 6 – phiếu học tập số 3   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** | | *Nguyên nhân nào tạo nên sự phân hóa theo độ cao của khí hậu nước ta?* |  | | *Nêu biểu hiện của sự sự phân hóa theo độ cao của khí hậu nước ta.* |  |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát quan sát hình 6.1, 6.2 và thông tin trong bày, suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Sau khi nhóm HS có sản phẩm, GV cho các nhóm HS trình bày sản phẩm của mình, đại diện nhóm 2, 4 và 6 lên thuyết trình câu trả lời trước lớp:  1. Nhóm 2 – phiếu học tập số 1   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** | | *Nguyên nhân nào tạo nên sự phân hóa bắc – nam của khí hậu nước ta?* | Lãnh thổ Việt Nam trải dài trên 15 vĩ độ, nên từ Bắc vào Nam các yếu tố khí hậu sẽ có sự thay đổi. | | *Nêu biểu hiện của sự sự phân hóa bắc – nam của khí hậu nước ta.* | - Miền khí hậu phía Bắc: khí hậu nhiệt đới gió mùa, có mùa đông lạnh, ít mưa; mùa hạ nóng, ẩm và mưa nhiều.  - Miền khí hậu phía Nam: khí hậu cận xích đạo gió mùa, nhiệt độ quanh năm cao và hầu như không thay đổi trong năm, có 2 mùa mưa, khô phân hóa rõ rệt. |   2. Nhóm 4 – phiếu học tập số 2   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** | | *Nguyên nhân nào tạo nên sự phân hóa đông - tây của khí hậu nước ta?* | Địa hình kết hợp với hướng gió làm cho khí hậu nước ta phân hóa Đông – Tây. | | *Nêu biểu hiện của sự sự phân hóa đông - tây của khí hậu nước ta.* | - Khí hậu có sự phân hóa giữa hai sườn của dãy Hoàng Liên Sơn; Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam, tạo nên sự khác biệt về chế độ nhiệt và ẩm giữa hai sườn.  - Vùng Biển Đông, khí hậu có tính chất gió mùa nhiệt đới hải dương. |   3. Nhóm 6 – phiếu học tập số 3   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** | | *Nguyên nhân nào tạo nên sự phân hóa theo độ cao của khí hậu nước ta?* | - Càng lên cao nhiệt độ càng giảm (cứ lên cao 100m nhiệt độ giảm 0,60C).  - Càng lên cao độ ẩm và lượng mưa càng tăng. | | *Nêu biểu hiện của sự sự phân hóa theo độ cao của khí hậu nước ta.* | Khí hậu VN phân hóa thảnh 3 đai cao:  - Đai nhiệt đới gió mùa trên núi: (miền Bắc đến độ cao 600 - 700 m, miền Nam đến độ cao 900 - 1000 m); Mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình các tháng mùa hạ đều trên 25°C. Độ ẩm và lượng mưa thay đổi tuỳ nơi: từ khô đến ẩm ướt.  - Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi: (từ độ cao 600 - 700m, hoặc 900 - 1000 m đến dưới 2 600 m); Khí hậu mát mẻ, nhiệt độ trung bình các tháng đều dưới 25°C, lượng mưa và độ ẩm tăng lên.  - Đai ôn đới gió mùa trên núi: (từ độ cao 2600 m) quanh năm nhiệt độ dưới 15°C, mùa đông nhiệt độ dưới 5°C. |   - HS các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp nhóm bạn và sản phẩm của nhóm mình.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, chốt kiến thức**  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **2. Khí hậu phân hóa đa dạng**  **2. Khí hậu phân hóa đa dạng**  - Phân hoá bắc – nam:  + Miền khí hậu phía Bắc: khí hậu nhiệt đới gió mùa, có mùa đông lạnh, ít mưa; mùa hạ nóng, ẩm và mưa nhiều.  + Miền khí hậu phía Nam: khí hậu cận xích đạo gió mùa, nhiệt độ quanh năm cao và hầu như không thay đổi trong năm, có 2 mùa mưa, khô phân hóa rõ rệt.  - Phân hóa đông tây:  + Khí hậu có sự phân hóa giữa hai sườn của dãy Hoàng Liên Sơn; Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam, tạo nên sự khác biệt về chế độ nhiệt và ẩm giữa hai sườn.  + Vùng Biển Đông, khí hậu có tính chất gió mùa nhiệt đới hải dương.  - Phân hóa theo độ cao: khí hậu VN phân hóa thảnh 3 đai cao gồm: nhiệt đới gió mùa; cận nhiệt đới gió mùa trên núi và ôn đới gió mùa trên núi. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học, hãy trả lời các câu hỏi sau:

***1.*** *Lập sơ đồ thể hiện tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của khí hậu nước ta.*

***2.*** *Giải thích vì sao khí hậu nước ta có sự phân hoá đa dạng?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

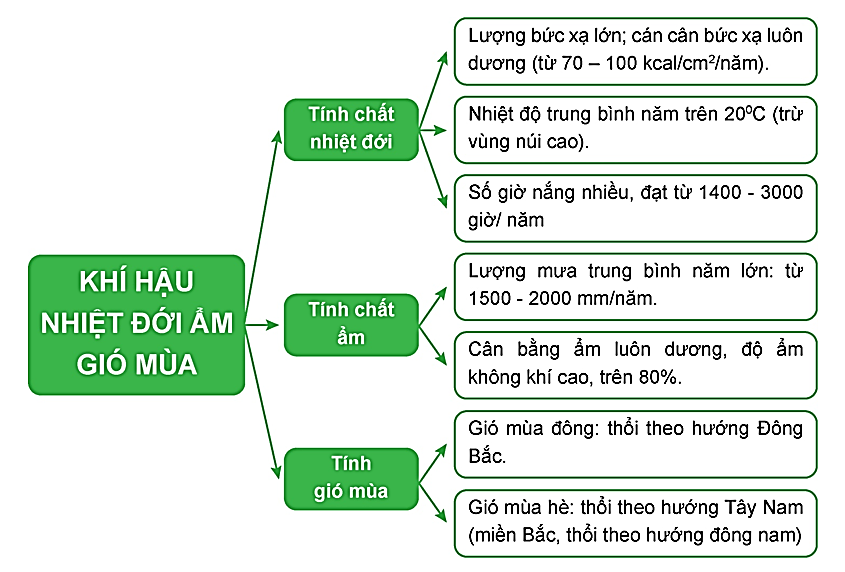
- HS dựa vào kiến thức đã học, suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

1.



2.

- Ảnh hưởng của vị trí địa lí và lãnh thổ: làm cho khí hậu nước ta phân hóa theo chiều Bắc - Nam rõ rệt, khí hậu thất thường.

- Địa hình tạo nên sự phân hóa khí hậu theo độ cao.

- Địa hình kết hợp với hướng gió làm cho khí hậu nước ta phân hóa Đông - Tây (Đông Bắc và Tây Bắc ranh giới là dãy Hoàng Liên Sơn; phân hóa giữa sườn Đông và sườn Tây Trường Sơn).

\* HS còn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, chốt kiến thức**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**

Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV đặt câu hỏi cho HS: *Hãy thực hiện một trong hai nhiệm vụ sau:*

*- Nhiệm vụ 1. Hãy sưu tầm và viết báo cáo về đặc điểm khí hậu ở địa phương em (nhiệt độ, số giờ năng, lượng mưa, mùa mưa, mùa khô, độ âm không khí, biên độ nhiệt năm, các hiện tượng thời tiết đặc biệt).*

*- Nhiệm vụ 2. Hãy sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ, các bài thơ có nội dụng về khí hậu và các hiện tượng thời tiết ở nước ta.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS tìm kiếm thông tin trên Internet và thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình vào tiết học sau: (chọn nhiệm vụ 2)

1. Cơn đằng Đông vừa trông vừa chạy

Cơn đằng Nam vừa làm vừa chơi.

2. Chuồn chuồn bay thấp thì mưa, bay cao thì nắng, bay vừa thì râm.

3. Chớp Đông nhay nháy, gà gáy thì mưa.

4. Sao dày thì mưa, sao thưa thì nắng

5. Bao giờ Hòn Đỏ mang tơi

Hòn Hèo đội mũ thì trời sắp mưa.

6. Cò bay ngược, nước vô nhà

Cò bay xuôi nước lui ra biển.

7. Mưa tháng Bảy gãy cành trám

Nắng tháng Tám, rám trái bưởi

8. Ráng vàng thì nắng, ráng trắng thì mưa.

- HS còn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, chốt kiến thức**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1. Bài vừa học**

- Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của VN.

- Chứng minh được sự phân hóa đa dạng của khí hậu VN.

**2. Bài sắp học**

Bài 7. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ

- Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau.

- Xác định vị trí của trạm khí tượng trên bản đồ và phân tích biểu đồ khí hậu của trạm khí tượng.

 **TỔ TRƯỞNG GV THỰC HIỆN**

**Ngô Thị Thu Huyền Trần Thị Thúy Vân**